

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án và gói thầu:

- Tên gói thầu: Tư vấn thẩm tra BCNCKT, TKBVTC-DT các dự án 10 và 11.
- Tên các dự án:
 - + Dự án 10: Xây dựng lưới điện trung thế tạo liên kết mạch vòng các xuất tuyến 22kV 471LĐ, 480ĐĐ, 477BR trên địa bàn xã Đất Đỏ và 478AN, 475AN, 472LĐ, 473LĐ trên địa bàn xã Long Điền, xã Phước Hải, xã Long Hải;
 - + Dự án 11: Xây dựng lưới điện trung thế tạo liên kết mạch vòng các xuất tuyến 22kV trên địa bàn các xã Đất Đỏ, Nghĩa Thành và Châu Đức.
- Tên chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực Đất Đỏ.
- Nguồn vốn: KHCB + Vay tín dụng.
- Thời gian thực hiện Dự án: Năm 2025 - 2026.
- Địa điểm:
 - + Dự án 10: Trên địa bàn xã Long Điền, xã Phước Hải, xã Long Hải - TP. Hồ Chí Minh.
 - + Dự án 11: Các xã Đất Đỏ, Nghĩa Thành, Châu Đức - TP. Hồ Chí Minh.
- Quy mô các dự án:
 - + Dự án 10: Trên địa bàn xã Long Điền, xã Phước Hải, xã Long Hải - TP. Hồ Chí Minh

Stt	Danh mục công trình	Khối lượng đầu tư			
		3ACXH240 + 1AC120, trụ 14m (km)	Dây chống sét (km)	Thiết bị	
				Recloser (có chức năng Scada)	LBS (có chức năng Scada)
	TỔNG SỐ	11,12	16,82	2	6
1	Xây dựng mới, nâng cấp lưới điện trung thế từ trụ 471LĐ/111/3 đến trụ 471LĐ/111/70 và từ trụ	5,38		1	2

Stt	Danh mục công trình	Khối lượng đầu tư			
		3ACXH240 + 1AC120, trụ 14m (km)	Dây chống sét (km)	Thiết bị	
				Recloser (có chức năng Scada)	LBS (có chức năng Scada)
	471LD/111/76 đến trụ 471LD/111/102 liên kết mạch vòng tuyến 471LD, 480ĐĐ và 477BR.				
2	Xây dựng mới lưới điện trung thế từ trụ 477AN/58/74 đến trụ 473LD/65/85 liên kết mạch vòng tuyến 478AN, 473LD và 472LD.	2,48		1	1
3	Xây dựng mới lưới điện trung thế từ trụ 475AN/104/46 đến trụ 475AN/133 liên kết mạch vòng tuyến 475AN và 473LD.	1,04			1
4	Xây dựng mới lưới điện 22kV dọc đường 994 đoạn ven núi Minh Đạm tạo mạch vòng liên kết tuyến 472LD, 473LD và 478AN.	2,22			2
5	Lắp dây chống sét trên lưới điện hiện hữu khu vực xã Đất Đỏ.		16,82		

+ Dự án 11: Các xã Đất Đỏ, Nghĩa Thành, Châu Đức - TP. Hồ Chí Minh

Stt	Danh mục công trình	Khối lượng đầu tư				
		Đường dây TT (km)	Cáp ngâm 24kV- 3x240	Thiết bị		Dây chống sét
				Recloser có Scada	LBS có Scada	
	TỔNG SỐ	22,888	0,078	9	7	20,133
1	Xây dựng mới lưới điện trung thế dọc đường 997 đoạn từ QL55 đến Suối Rao mạch vòng liên kết trạm 110kV Đất Đỏ - Xuyên	8,732		3	3	8,732

Stt	Danh mục công trình	Khối lượng đầu tư				
		Đường dây TT (km)	Cáp ngâm 24kV- 3x240	Thiết bị		Dây chống sét
				Recloser có Scada	LBS có Scada	
	Mộc - Châu Đức 1					
2	Xây dựng mới lưới điện 22kV liên kết mạch vòng N-1 TBA 110kV Đất Đỏ và TBA 110kV Châu Đức 1 từ trụ 471LD/111/71 đến trụ 473CD1/289	6,646	0,078	2	1	6,646
3	XDM Đường dây trung thế mạch 2 tuyến 479CD1 từ trụ 479CD1/477CD1/40 đến trụ 479CD1/90/3 liên lạc mạch vòng tuyến 477BR	2,755		2	1	
4	XDM Đường dây trung thế tuyến 479CD1 Hương lộ 2 từ NTCS Phong Phú đến phường Hòa Long TP Bà Rịa, liên lạc mạch vòng tuyến 477BR	1,017		1	1	1,017
5	XDM đường dây trung 3 pha 22KV mạch vòng huyện Châu Đức tỉnh BRVT - huyện Cẩm Mỹ tỉnh Đồng Nai	3,738		1	1	3,738

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Công ty Điện lực Đất Đỏ tuyển chọn Nhà thầu tư vấn đủ năng lực, kinh nghiệm cùng với đề xuất về tài chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu để thực hiện gói thầu: Tư vấn thẩm tra BCNCKT, TKBVTC-DT các dự án 10 và 11.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc, nguồn vốn, chủ đầu tư, tiến độ thực hiện:

- Phạm vi công việc: Tư vấn thẩm tra BCNCKT, TKBVTC-DT các dự án 10 và 11.

- Nguồn vốn: KHCB +Vay tín dụng.

- Chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực Đất Đỏ.

- Thời gian thực hiện gói thầu: **20 ngày** kể từ ngày bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn và bên B nhận đủ hồ sơ phục vụ công tác thẩm tra, không kể thời gian góp ý thẩm tra của Chủ đầu tư, thời gian đơn vị tư vấn thiết kế hiệu chỉnh hồ sơ (nếu có) cũng như các trở ngại không do lỗi của Tư vấn. Trong đó:

+ Thẩm tra BCNCKT: **10 ngày**.

+ Thẩm tra TKBVTC-DT: **10 ngày**.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Thời gian thực hiện hợp đồng được tính từ tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký. Bao gồm:

+ Thời gian thực hiện gói thầu là **20 ngày**.

+ Thời gian thực hiện lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán chi phí thẩm tra BCNCKT là **05 ngày** kể từ khi hồ sơ BCNCKT/TKBVTC-DT được Chủ đầu tư phê duyệt.

+ Thời gian thực hiện lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán chi phí thẩm tra TKBVTC-DT là **05 ngày** kể từ khi hồ sơ TKBVTC-DT được Chủ đầu tư phê duyệt.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Nhà thầu tư vấn:

- Chủ đầu tư giao cho Nhà thầu thực hiện thẩm tra hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán các dự án nêu trên. Nội dung thẩm tra phải đáp ứng yêu cầu chuyên môn theo các quy định hiện hành của pháp luật và các quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Thẩm tra phục vụ công tác thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng theo quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng 2014 đối với BCNCKT, BCKTKT; Điều 7 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 đối với TMĐT; Điều 83 Luật Xây dựng 2014 đối với TKKT/TKBVTC và Điều 13 Nghị định 10/2021/NĐ-CP đối với Dự toán; các nội dung quy định tại các mẫu báo cáo kết quả thẩm tra được quy định tại Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng

nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối (Đính kèm Mẫu Quy trình Thẩm tra, thẩm định, Mẫu Quy trình Thẩm tra, thẩm định, phê duyệt hồ sơ BCNCKT ĐTXD, TKBVTC-DT xây dựng công trình có mã hiệu: QT.DAPP.CBDA.02, QT.DAPP.THDA.TK.03).

- Đánh giá chi tiết, cụ thể về sự hợp lý của giải pháp thiết kế chính, bố trí công trình, kết cấu tối ưu, lựa chọn hệ số an toàn, biện pháp tổ chức xây dựng/biện pháp thi công...trong hồ sơ dự án/thiết kế, dự toán công trình do Tư vấn thiết kế lập. Đảm bảo yêu cầu an toàn, ổn định, kinh tế - kỹ thuật và nâng cao hiệu quả đầu tư dự án/công trình.

- Các ý kiến đánh giá thẩm tra phải có luận cứ chặt chẽ, rõ ràng. Các nhận xét phải có cả định tính và định lượng. Đối với các giải pháp chính phải có tính toán cụ thể, độc lập để đối chứng, so sánh với giá trị tính toán của Tư vấn lập dự án/thiết kế công trình, cụ thể các nội dung bắt buộc phải tính toán đối chứng (bảng tính phải có chữ ký của người lập, người kiểm tra, người chủ trì thẩm tra và địa diện tổ chức thẩm tra và đóng dấu pháp nhân theo quy định), bao gồm:

- + Kết cấu chịu lực của các trụ néo, trụ dừng, trụ đặt thiết bị.
- + Kết cấu chịu lực của các nhà điều hành trạm, nhà đặt thiết bị, móng thiết bị.
- + Tính toán ngắn mạch.
- + Các nội dung thay đổi so với bước thiết kế trước đã được phê duyệt.
- + Các trường hợp điều chỉnh thiết kế có sự thay đổi về: địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng cho kết cấu chịu lực và biện pháp tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình.
- + Vượt suất đầu tư, định mức do EVN hoặc các cơ quan có thẩm quyền ban hành.
- + Xem xét, đánh giá tính khả thi của phương án cắt điện thi công hoặc sử dụng công nghệ thi công không mất điện.
- + Xem xét, đánh giá tính khả thi của phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư (trường hợp dự án có thực hiện bồi thường hỗ trợ tái định cư).
- Có phương án kiến nghị, đề xuất cụ thể để đơn vị Tư vấn thiết kế hoàn thiện hồ sơ dự án.
- Đơn vị tư vấn thẩm tra phải có đầy đủ các phần mềm tính toán liên quan để thực hiện tính toán đối chứng độc lập.

- Triển khai và áp dụng Module thẩm tra dự án đầu tư điện tử - phần mềm IMIS: Yêu cầu Đơn vị Tư vấn thẩm tra phân công nhân sự sử dụng phần mềm theo đúng vị trí, thẩm

quyền công việc được giao. Khi trình/nộp hồ sơ báo cáo thẩm tra phải đầy đủ các nội dung, biên chế hồ sơ theo quy định của EVN/Tổng công ty (TCT)/đơn vị. Hồ sơ báo cáo thẩm tra dự án khi Đơn vị Tư vấn thẩm tra trình/nộp bao gồm đầy đủ tài liệu gốc (định dạng file: word, excel, các bản vẽ Cad, IFC...) và định dạng file pdf (có đầy đủ chữ ký, đóng dấu của Đơn vị Tư vấn thẩm tra theo quy định hiện hành).

2.1. Nội dung kiểm tra BCNCKT:

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
1	Hồ sơ pháp lý và cơ sở lập đề án:			
	<i>gồm các hồ sơ pháp lý chủ yếu sau đây:</i>			
	- Các văn bản, quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng liên quan đến khu vực xây dựng dự án, quyết định phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp.			
	- Văn bản thỏa thuận vị trí trạm, hướng tuyến đường dây của UBND tỉnh/ thành phố hoặc của cơ quan có thẩm quyền, văn bản tham vấn cộng đồng đối với các vị trí đặt trên vỉa hè theo quy định của địa phương.			
	- Thỏa thuận đường dây đi trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông với cơ quan có thẩm quyền (nếu có)			
	- Xác nhận về số liệu điều tra, thu thập số liệu về lưới điện hiện trạng (như số liệu phụ tải, tổn thất, thông số kỹ thuật vận hành lưới điện hiện có...) với đơn vị Quản lý vận hành			
	- Biên bản họp với đơn vị Quản lý vận hành, điều độ về phương án thi công cắt điện (nếu có)			
	- Biên bản nghiệm thu khảo sát của đơn vị QLDA và tư vấn			
	- Kết quả thẩm tra của tư vấn thẩm tra (đối với các dự án thuê tư vấn thẩm tra), đặc biệt là các bảng tính độc lập để đối chứng theo quy định tại Điều 6.			
	- Văn bản xác nhận nguồn vốn thực hiện dự án			
	- Các văn bản khác theo đặc thù của từng dự án			
2	Nội dung, thành phần, biên chế đề án (theo các quy định hiện hành của nhà nước và Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025)			Việc biên chế có đầy đủ hay không

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
3	Sự phù hợp về quy hoạch phát triển điện lực Thành phố đã phê duyệt; quy hoạch xây dựng, quy hoạch kinh tế - xã hội dựa trên cơ sở các văn bản, tài liệu quy hoạch của ngành và của địa phương (nếu có)			Có trong quy hoạch của Thành phố hay không
4	Sự phù hợp của phương án công nghệ, quy mô, công suất:			
a	Về sự cần thiết phải đầu tư:			Có đầy đủ các số liệu hay không có các số liệu
	- Lưới điện hiện trạng: Mô tả tình trạng lưới điện hiện trạng, các số liệu vận hành (tổn thất điện áp, tổn thất công suất, tổng thất điện năng), khả năng mang tải, khả năng đáp ứng trong tương lai.			
	- Nhu cầu phụ tải: cân đối công suất nguồn và tải, dự báo phụ tải.			
	- Việc làm rõ sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu, hiệu quả mang lại của dự án.			
b	Về lựa chọn phương án công nghệ, quy mô, công suất:			
	- Phương án đầu tư về quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật (khả năng mang tải, tổn thất điện áp, tổn thất công suất...) và vị trí xây dựng phải phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội (dự báo phụ tải), quy hoạch đô thị của địa phương và phạm vi nguồn vốn.			Có phù hợp với các thỏa thuận hay không
5	Sự phù hợp của thiết kế trong dự án: tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đối với công trình; thể hiện được các thông số hình học, kỹ thuật chủ yếu; đảm bảo đủ điều kiện lập TMĐT.			Có đầy đủ các bản vẽ, số liệu giữa bản vẽ có đầy đủ hay không.
a	Phù hợp với phương án tuyển và nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt			
b	Phù hợp với thiết kế chuẩn của EVN ban hành tại Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của EVN và các quy định, văn bản hiện hành của Tổng công ty			
c	Có đầy đủ các bản vẽ và thông số kỹ thuật:			
c.1	Đường dây:			
	- Có bản vẽ tổng mặt bằng, sơ đồ nối điện khu vực hiện trạng, sơ đồ nối điện khu vực sau khi có dự án (đối với tuyến đi trong đô thị phải có bản vẽ mặt bằng riêng biệt)			
	- Có bản vẽ sơ đồ cột đầu nối, đảo pha ...;			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	- Có bản vẽ mặt cắt dọc (đối với tuyến đi trong đô thị thì không cần)			
	- Có bản vẽ mặt cắt ngang bố trí cột đối với tuyến đi trong đô thị, trong hành lang đường bộ, ...			
	- Có bản vẽ mặt cắt giao chéo/vượt với các đường dây điện, thông tin liên lạc hiện có, vượt đường giao thông, vượt sông ...			
	- Có bản vẽ chi tiết xử lý các công trình đặc biệt như: giao chéo/vượt với các đường dây điện, thông tin liên lạc hiện có; sông; núi; đầm lầy; chướng ngại vật; kè móng...			
	- Có bản vẽ chi tiết sơ đồ cột, sơ đồ móng, tiếp địa, số thứ tự, thứ tự pha ...			
c.2	Trạm biến áp/xuất tuyến:			
	- Có bản vẽ mặt bằng vị trí trạm và đấu nối (có thể hiện các tuyến đường dây vào/ra, có dự kiến cho tương lai)			
	- Có bản vẽ sơ đồ lưới điện khu vực (thể hiện trước và sau dự án)			
	- Có bản vẽ nhất thứ: sơ đồ nối điện chính; mặt bằng, mặt cắt bố trí thiết bị; nối đất chống sét, chiếu sáng, ... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có bản vẽ nhị thứ: sơ đồ phương thức bảo vệ và đo lường; sơ đồ nguyên lý hệ thống điều khiển, tự dùng AD&DC, đo đếm, bố trí tủ bảng trong NĐK... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có bản vẽ hệ thống thông tin liên lạc: hệ thống viễn thông hiện hữu, đấu nối cáp quang, các tuyến kênh thông tin (nếu có), cấp nguồn, nối đất,... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có bản vẽ SCADA: nguyên lý kết nối RTU, EIDs, HMI (nếu có); cấp nguồn, tiếp đất, chống sét cho hệ thống RTU, HMI (nếu có); danh sách dữ liệu datalist...;			
	- Có bản vẽ phần xây dựng: tổng mặt bằng, mặt bằng san nền, mặt bằng xây dựng, móng thiết bị, mương cáp... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có thể hiện đầy đủ khối lượng công tác xây lắp, vật liệu, vật tư, máy móc, thiết bị ... phục vụ lập TMĐT			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
d	Có đầy đủ các phụ lục tính toán			
6	Tình hình sử dụng đất đai, tài nguyên môi trường, kế hoạch tái định cư (nếu có), ảnh hưởng đến môi trường, các vấn đề xã hội.			Có hay không có
7	Sự phù hợp của TMĐT với quy mô dự án: gồm các nội dung chính sau đây:			Có phù hợp hay không
	- Việc tính tiền lương trên cơ sở quy mô và giải pháp kỹ thuật.			
	- Việc cập nhật tiền lương theo thiết kế vào TMĐT.			
	- Việc áp dụng hợp lý các đơn giá VTTB, đơn giá, định mức và chế định chính sách hiện hành trong việc lập TMĐT.			
	- Sự phù hợp của TMĐT so với phạm vi nguồn vốn cho phép (nếu dự án có yêu cầu phạm vi nguồn vốn).			
	- Có phân tích, so sánh với suất vốn đầu tư do EVN, EVNHCMC ban hành, giải trình tăng/giảm			
8	Phân tích kinh tế tài chính: Kiểm tra sự phù hợp trong việc áp dụng phương pháp tính, các thông số đầu vào, đầu ra, ...			
9	Sự phù hợp của báo cáo khảo sát theo nhiệm vụ khảo sát được duyệt, nội dung khảo sát theo quy định hiện hành			Phù hợp hay không phù hợp
10	Sự đầy đủ của các bảng thống kê: diện tích chiếm đất, diện tích từng loại đất công trình chiếm chỗ, từng địa phương tuyến đi qua, nhà cửa, cây cối trong hành lang tuyến, giao chéo/vượt đường giao thông, giao chéo/vượt đường dây điện hiện có ...			Có đầy đủ số liệu hay không
11	Sự phù hợp các giải pháp bảo vệ môi trường (một trong nội dung cần thực hiện của BCNCKT được quy định tại Điều 54 Luật Xây dựng 2014): gồm các nội dung chính sau đây:			Có phù hợp hay không
	- Dự báo các loại chất thải phát sinh, tác động đến môi trường.			
	- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình thi công xây dựng gồm: phương án thu gom, quản lý chất thải; biện pháp, công nghệ xử lý nước thải; biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải; phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại; phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường; phương án quản lý, biện pháp, công nghệ xử lý chất thải khác;			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác của dự án đến môi trường; các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường do chất thải của dự án gây ra.			

2.2. Nội dung kiểm tra TKBVTC-DT:

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
1	Hồ sơ pháp lý và cơ sở lập đề án:			
	- Bổ sung các văn bản pháp lý còn thiếu ở giai đoạn lập BCNCKT			
	- Biên bản xác nhận biện pháp tổ chức xây dựng có tham gia đơn vị QLDA, tư vấn, chủ đầu tư (nếu có) (giai đoạn lập TK)			
	- Văn bản thỏa thuận bố trí cột trên mặt cắt ngang đường với cơ quan có thẩm quyền (đối với các tuyến đường dây đi dọc đường giao thông)			
	- Biên bản họp với đơn vị Quản lý vận hành, điều độ về phương án thi công cắt điện (nếu có)			
	- Biên bản nghiệm thu khảo sát của đơn vị QLDA và tư vấn (nếu giai đoạn lập TK có khảo sát) hoặc sử dụng số liệu khảo sát tại giai đoạn lập BCNCKT			
	- Kết quả thẩm tra của tư vấn thẩm tra (đối với các dự án thuê tư vấn thẩm tra), đặc biệt là các bảng tính độc lập để đối chứng theo quy định tại Điều 6.			
	- Các văn bản khác theo đặc thù của từng dự án			
2	Nội dung, thành phần, biên chế đề án (theo các quy định hiện hành của nhà nước và Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của EVN)			Việc biên chế có đầy đủ hay không
3	Sự phù hợp với BCNCKT đã được phê duyệt			
	Kiểm tra sự phù hợp của thiết kế so với BCNCKT được duyệt; có so sánh, giải trình sự sai khác quy mô, giải pháp kỹ thuật (nếu có)			
4	Sự phù hợp của thiết kế trong dự án: tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đối với công trình; thể hiện được các thông số hình học, kỹ thuật chủ yếu; đảm bảo đủ điều kiện lập DT/TDT.			Có đầy đủ các bản vẽ, số liệu giữa bản vẽ có đầy đủ hay không.
a	Phù hợp với phương án tuyến và nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
b	Phù hợp với thiết kế chuẩn của EVN ban hành tại Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của EVN và các quy định hiện hành của các Tổng công ty			
c	Có đầy đủ các bản vẽ và thông số kỹ thuật:			
c.1	Đường dây:			
	- Có bản vẽ tổng mặt bằng, sơ đồ nối điện khu vực hiện trạng, sơ đồ nối điện khu vực sau khi có dự án (đối với tuyến đi trong đô thị phải có bản vẽ mặt bằng riêng biệt)			
	- Có bản vẽ sơ đồ cột đầu nối, đảo pha ...;			
	- Có bản vẽ mặt cắt dọc (đối với tuyến đi trong đô thị thì không cần)			
	- Có bản vẽ mặt cắt ngang bố trí cột đối với tuyến đi trong đô thị, trong hành lang đường bộ, ...			
	- Có bản vẽ mặt cắt giao chéo/vượt với các đường dây điện, thông tin liên lạc hiện có, vượt đường giao thông, vượt sông ...			
	- Có bản vẽ chi tiết xử lý các công trình đặc biệt như: giao chéo/vượt với các đường dây điện, thông tin liên lạc hiện có; sông; núi; đầm lầy; chướng ngại vật; kẻ móng...			
	- Có bản vẽ chi tiết sơ đồ cột, sơ đồ móng, tiếp địa, số thứ tự, thứ tự pha ...			
c.2	Trạm biến áp/xuất tuyến:			
	- Có bản vẽ mặt bằng vị trí trạm và đầu nối (có thể hiện các tuyến đường dây vào/ra, có dự kiến cho tương lai)			
	- Có bản vẽ sơ đồ lưới điện khu vực (thể hiện trước và sau dự án)			
	- Có bản vẽ nhất thứ: sơ đồ nối điện chính; mặt bằng, mặt cắt bố trí thiết bị; nối đất chống sét, chiếu sáng, ... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có bản vẽ nhị thứ: sơ đồ phương thức bảo vệ và đo lường; sơ đồ nguyên lý hệ thống điều khiển, tự động AD&DC, đo đếm, bố trí tủ bảng trong NĐK ... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có bản vẽ hệ thống thông tin liên lạc: hệ thống viễn thông hiện hữu, đầu nối cáp quang, các tuyến kênh thông tin (nếu có), cấp nguồn, nối đất,... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	- Có bản vẽ SCADA: nguyên lý kết nối RTU, EIDs, HMI (nếu có); cấp nguồn, tiếp đất, chống sét cho hệ thống RTU, HMI (nếu có); danh sách dữ liệu datalist...;			
	- Có bản vẽ phần xây dựng: tổng mặt bằng, mặt bằng san nền, mặt bằng xây dựng, móng thiết bị, mương cáp... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có thể hiện đầy đủ khối lượng công tác xây lắp, vật liệu, vật tư, máy móc, thiết bị ... phục vụ lập DT/TDT			
d	Có đầy đủ các phụ lục tính toán			
5	Sự phù hợp của báo cáo khảo sát theo nhiệm vụ khảo sát được duyệt, nội dung khảo sát theo quy định hiện hành			Phù hợp hay không phù hợp
6	Sự đầy đủ của các bảng thống kê: diện tích chiếm đất, diện tích từng loại đất công trình chiếm chỗ, từng địa phương tuyến đi qua, nhà cửa, cây cối trong hành lang tuyến, giao chéo/vượt đường giao thông, giao chéo/vượt đường dây điện hiện có ...			Có đầy đủ số liệu hay không
7	Sự phù hợp của DT/TDT với quy mô dự án: gồm các nội dung chính sau đây:			Có phù hợp hay không
	- Việc tính tiền lương trên cơ sở quy mô và giải pháp kỹ thuật.			
	- Việc cập nhật tiền lương theo thiết kế vào DT/TDT.			
	- Việc áp dụng hợp lý các đơn giá VTTB, đơn giá, định mức và chế định chính sách hiện hành trong việc lập DT/TDT.			
	- Sự phù hợp của DT/TDT so với phạm vi nguồn vốn cho phép (nếu dự án có yêu cầu phạm vi nguồn vốn).			
	- Có phân tích, so sánh với TMĐT, giải trình tăng giảm (nếu có)			
	- Có phân tích, so sánh với suất vốn đầu tư do EVN, EVNHCMC ban hành, giải trình tăng/giảm			
8	Sự phù hợp các giải pháp bảo vệ môi trường (một trong nội dung cần thực hiện của thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở được quy định tại Điều 80 Luật Xây dựng 2014): gồm các nội dung chính sau đây:			Có phù hợp hay không
	- Dự báo các loại chất thải phát sinh, tác động đến môi trường.			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình thi công xây dựng gồm: phương án thu gom, quản lý chất thải; biện pháp, công nghệ xử lý nước thải; biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải; phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại; phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường; phương án quản lý, biện pháp, công nghệ xử lý chất thải khác; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác của dự án đến môi trường; các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường do chất thải của dự án gây ra.			

3. Nghĩa vụ của nhà thầu:

a/ Đảm bảo rằng tất cả các công việc nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân sự của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

b/ Thực hiện Tư vấn thẩm tra thiết kế cơ sở dự án theo đúng nội dung và khối lượng công việc đã thoả thuận và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.

c/ Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình. Sản phẩm tư vấn phải được các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của chủ đầu tư để hoàn thành Dự án. Nhà thầu sẽ luôn luôn ủng hộ, bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của chủ đầu tư.

d/ Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

e/ Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.

f/ Nhà thầu sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn.

g/ Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình.

h/ Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.
h/ Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

i/ Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho chủ đầu tư phải phù hợp với Hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp đồng sẽ là tài sản của chủ đầu tư.

j/ Nhà thầu không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công việc tư vấn, Hợp đồng hay các hoạt động công việc của chủ đầu tư khi chưa được chủ đầu tư đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản.

k/ Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước chủ đầu tư về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với chủ đầu tư.

l/ Nhà thầu có trách nhiệm ký hợp đồng với nhà thầu phụ (nếu có) với đầy đủ Phụ lục công việc giao cho nhà thầu phụ theo đúng qui định của pháp luật hiện hành; Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng các công việc do nhà thầu phụ thực hiện.

m/ Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

n/ Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng:

Trong phạm vi kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của mình, nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến toàn bộ các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của nhà thầu theo Hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho nhà thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn được quy định trong Hợp đồng này.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu để hoàn thành công việc tư vấn theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này, nhà thầu đều phải chịu trách nhiệm.

o) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của chủ đầu tư trong khoảng thời gian 5 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này nhà thầu không có ý kiến thì coi như nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của chủ đầu tư.

p) Yêu cầu nhà thầu phải chịu trách nhiệm số hóa (scan) toàn bộ hồ sơ sản phẩm được duyệt; hồ sơ nghiệm thu,... lưu trữ dạng file .pdf và hoặc file ảnh,. bàn giao cho chủ đầu tư cùng với hồ sơ giấy ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.

q) Nhà thầu phải áp dụng Module thẩm tra/thẩm định điện tử - phần mềm IMIS theo quy định của EVN theo Văn bản số 1760/EVN-ĐT ngày 02/4/2024.

4. Thời gian bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: ngay sau khi hợp đồng được 02 bên ký kết.

5. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm Tư vấn thẩm tra:

- Chất lượng công việc do Nhà thầu thực hiện phải đáp ứng các yêu cầu của Chủ đầu tư, phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định hiện hành của Nhà nước, cụ thể:

+ Chất lượng sản phẩm Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán phải phù hợp với quy định tại thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 và các quy định hiện hành khác.

+ Chất lượng, kết quả thẩm tra phải trung thực, khách quan.

+ Khi phát hiện những bất hợp lý của hồ sơ dự án phải báo cáo Chủ đầu tư trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Số lượng hồ sơ Nhà thầu giao cho Chủ đầu tư: Sau khi nhà thầu thực hiện thẩm tra xong, nhà thầu chuyển cho chủ đầu tư 03 bộ để kiểm tra. Khi hai bên đã thống nhất hoàn toàn về mặt nội dung và khối lượng công việc trong báo cáo thẩm tra, lúc đó nhà thầu sẽ chuyển cho chủ đầu tư đầy đủ là 06 bộ Báo cáo kết quả thẩm tra BCNCKT, TKBVTC-DT.

III. Năng lực, kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Phải đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật – Chương III của HSMT.

- Ngoài ra trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, nếu có nghi ngờ Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các bản chính để đối chiếu cũng như yêu cầu xác nhận của cơ quan liên quan có thẩm quyền.

IV. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Để đảm bảo hiệu quả trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ lập TKBVTC-DT cũng như đảm bảo tiến độ. Yêu cầu nhà thầu bố trí nhân sự và có kế hoạch trực tiếp báo cáo tại văn phòng của Công ty Điện lực Đất Đỏ tối thiểu 1 lần khi thông qua và phê duyệt các nội dung sau:

- + Báo cáo kết quả thăm tra BCNCKT.
- + Báo cáo kết quả thăm tra TKBVTC-DT.

Lưu ý:

- + *Người báo cáo phải là nhân sự chủ chốt được chào trong gói thầu và/hoặc Đại diện pháp luật của nhà thầu.*
- + *Trường hợp nội dung báo cáo kết quả thực hiện sau góp ý chưa đáp ứng yêu cầu. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu tiếp tục báo cáo trực tiếp các lần tiếp theo cho đến khi hoàn thiện.*

- Định kỳ hàng tuần (thứ năm, trước 14 giờ) hoặc đột xuất (nếu có theo yêu cầu), nhà thầu tư vấn phải báo cáo tiến độ, tình hình thực hiện cho chủ đầu tư.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Phối hợp chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, số liệu và các văn bản liên quan cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Theo dõi, kiểm tra và đôn đốc nhà thầu tư vấn trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ.

- Tổ chức nghiệm thu sản phẩm hợp đồng, thanh toán, quyết toán hợp đồng đúng quy định.

VI. Quy định về chào giá và thương thảo, ký kết hợp đồng:

Nhà thầu lưu ý tính toán sao cho đảm bảo giá dự thầu chi tiết cho từng hạng mục công việc không vượt quá giá gói thầu được duyệt của hạng mục công việc tương ứng. Cụ thể giá gói thầu theo từng hạng mục công việc như sau:

STT	Hạng mục	Giá gói thầu đã bao gồm thuế GTGT (VNĐ)
1	Tư vấn thẩm tra BCNCKT, TKBVTC-DT dự án 10 “Xây dựng lưới điện trung thế tạo liên kết mạch vòng các xuất tuyến 22kV 471LĐ, 480ĐĐ, 477BR trên địa bàn xã Đất Đỏ và 478AN, 475AN, 472LĐ, 473LĐ trên địa bàn xã Long Điền, xã Phước Hải, xã Long Hải”	143.603.010
1.1	Tư vấn thẩm tra BCNCKT dự án 10 “Xây dựng lưới điện trung thế tạo liên kết mạch vòng các xuất tuyến 22kV 471LĐ, 480ĐĐ, 477BR trên địa bàn xã Đất Đỏ và 478AN, 475AN, 472LĐ, 473LĐ trên địa bàn xã Long Điền, xã Phước Hải, xã Long Hải”	
1.2	Tư vấn thẩm tra TKBVTC-DT dự án 10 “Xây dựng lưới điện trung thế tạo liên kết mạch vòng các xuất tuyến 22kV 471LĐ, 480ĐĐ, 477BR trên địa bàn xã Đất Đỏ và 478AN, 475AN, 472LĐ, 473LĐ trên địa bàn xã Long Điền, xã Phước Hải, xã Long Hải”	
2	Tư vấn thẩm tra BCNCKT, TKBVTC-DT dự án 11 “Xây dựng lưới điện trung thế tạo liên kết mạch vòng các xuất tuyến 22kV trên địa bàn các xã Đất Đỏ, Nghĩa Thành và Châu Đức”	203.705.407
2.1	Tư vấn thẩm tra BCNCKT dự án 11 “Xây dựng lưới điện trung thế tạo liên kết mạch vòng các xuất tuyến 22kV trên địa bàn các xã Đất Đỏ, Nghĩa Thành và Châu Đức”	
2.2	Tư vấn thẩm tra TKBVTC-DT dự án 11 “Xây dựng lưới điện trung thế tạo liên kết mạch vòng các xuất tuyến 22kV trên địa bàn các xã Đất Đỏ, Nghĩa Thành và Châu Đức”	
	Tổng giá gói thầu	347.308.417

Ghi chú:

- Nhà thầu tạm thời áp dụng mức thuế GTGT 8% cho tất cả các hàng hóa, dịch vụ đề chào thầu và là cơ sở thống nhất đánh giá, lựa chọn nhà thầu (cùng mặt bằng), thương thảo, ký kết hợp đồng.

- Giá dự thầu đã bao gồm tất cả các chi phí thực hiện các công việc thuộc phạm vi gói thầu và thuộc trách nhiệm của nhà thầu quy định trong HSMT.

- Nhà thầu lập bảng chi tiết giá dự thầu theo bảng tổng hợp giá dự thầu để làm cơ sở

thương thảo, hoàn thiện, ký kết hợp đồng và quản lý chi phí.

- Giảm giá (nếu có): Tỷ lệ giảm giá khi dự thầu sẽ cố định và làm cơ sở cho việc ký kết hợp đồng cụ thể.